

Ngày 31/03/2024	12,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	-4.7%	-21.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,300 - 16,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	128
Số lượng CPLH (CP)	10,530,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	25
Sở hữu nước ngoài	9.1%
Beta	(0.03)
EPS	-2,973
P/E	-4.1

DT thuần Q1/24
201
tỷ VNĐ
QoQ: ▼128 -39.1%
YoY: ▲ 6.00 2.8%

LN trước thuế Q1/24
-11.8
tỷ VNĐ
QoQ: ▼28.0 -173%
YoY: ▲ 11.5 49.6%

LN sau thuế Q1/24
-12.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▼27.4 -189%
YoY: ▲ 11.0 46.2%

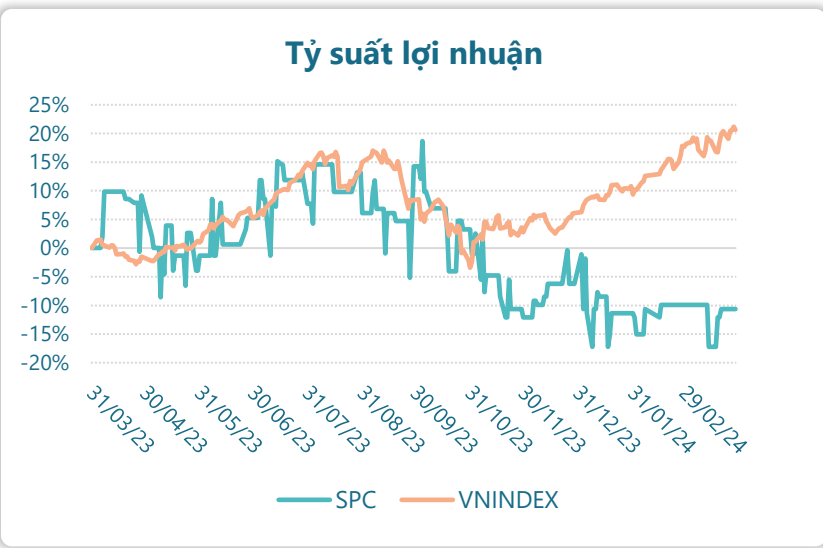
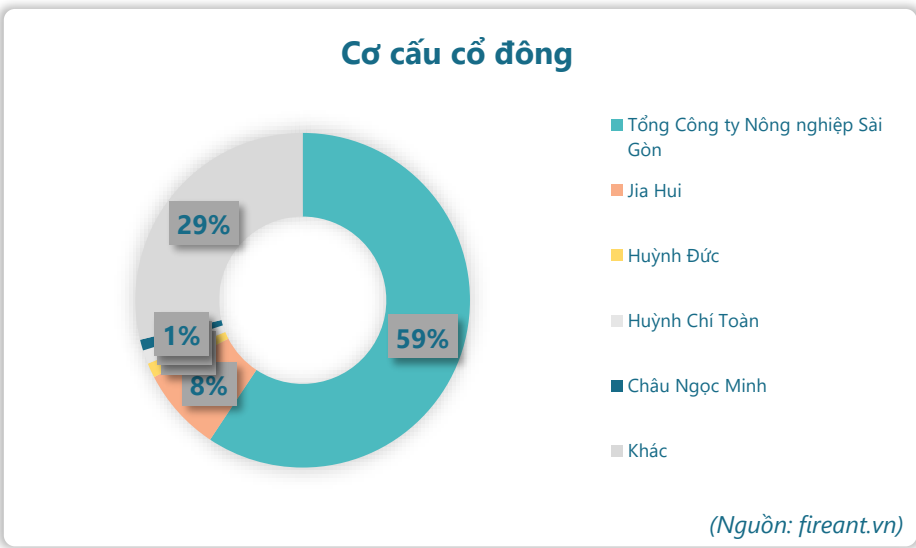
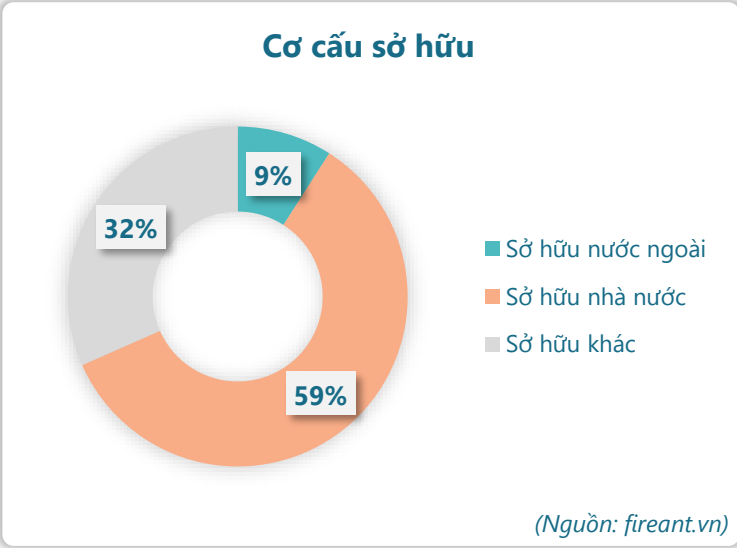
ROA 2023
-5.7%
+/- YoY: ▼ 9.5%

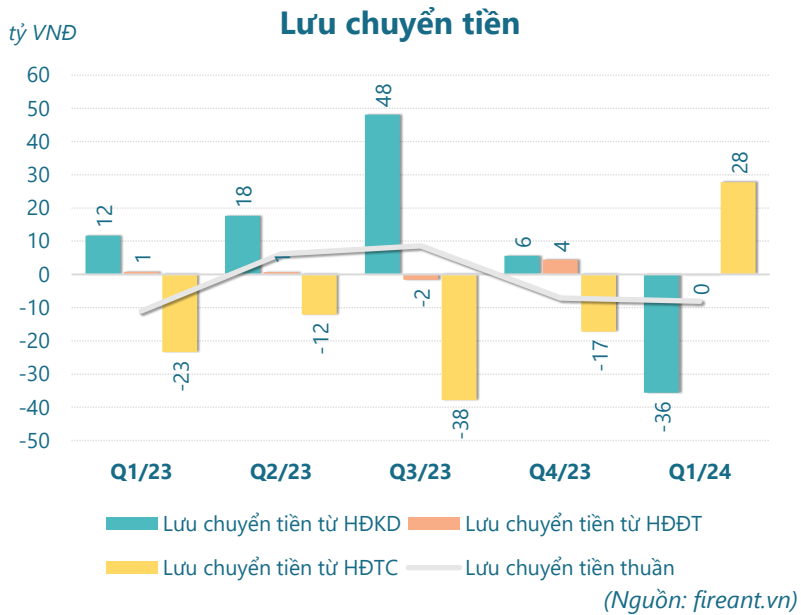
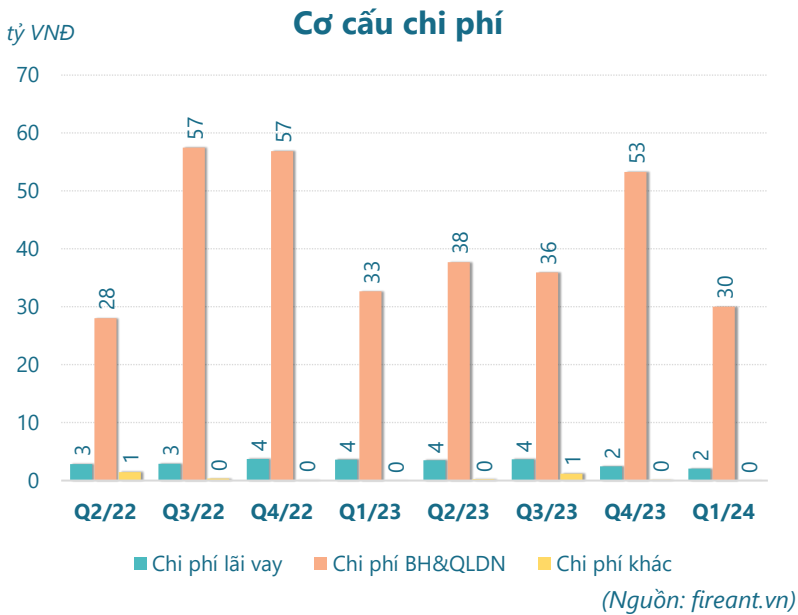
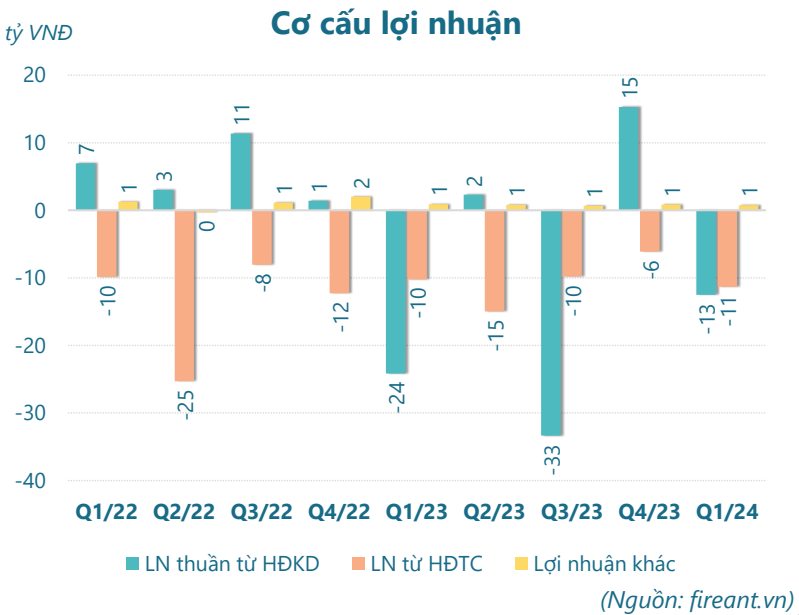
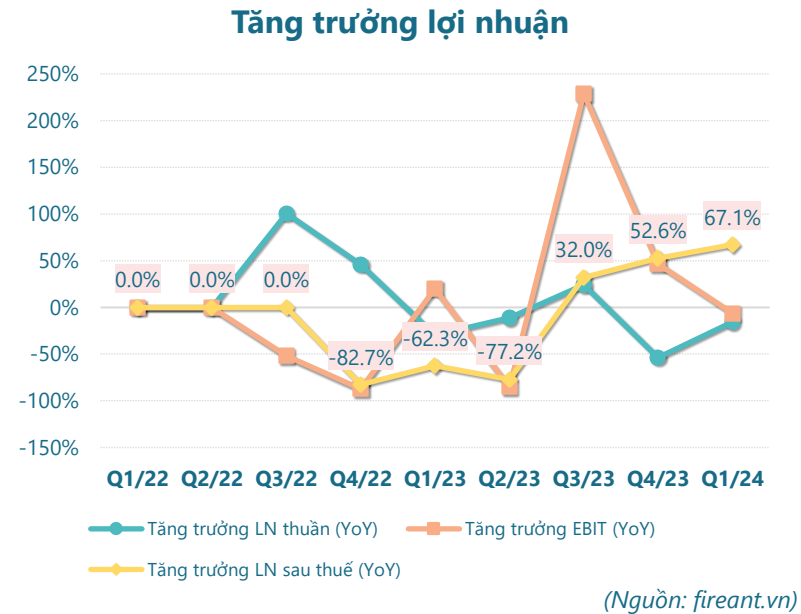
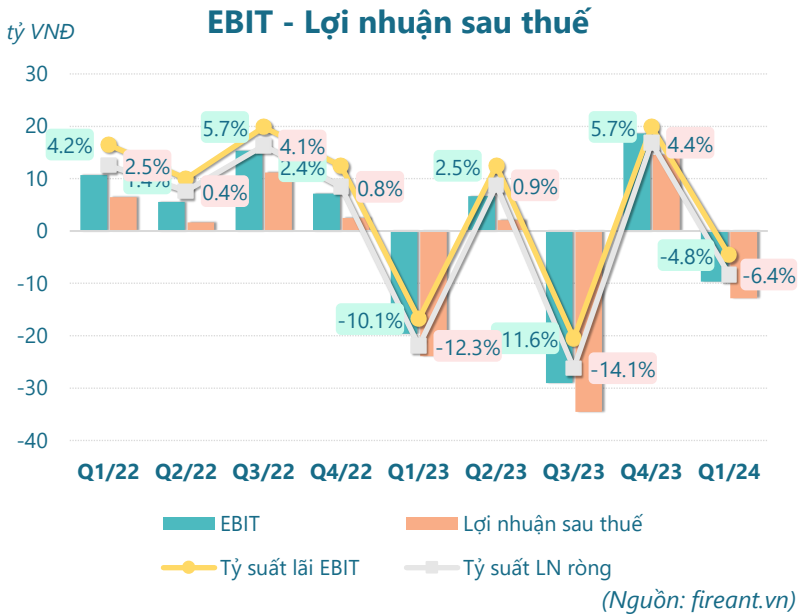
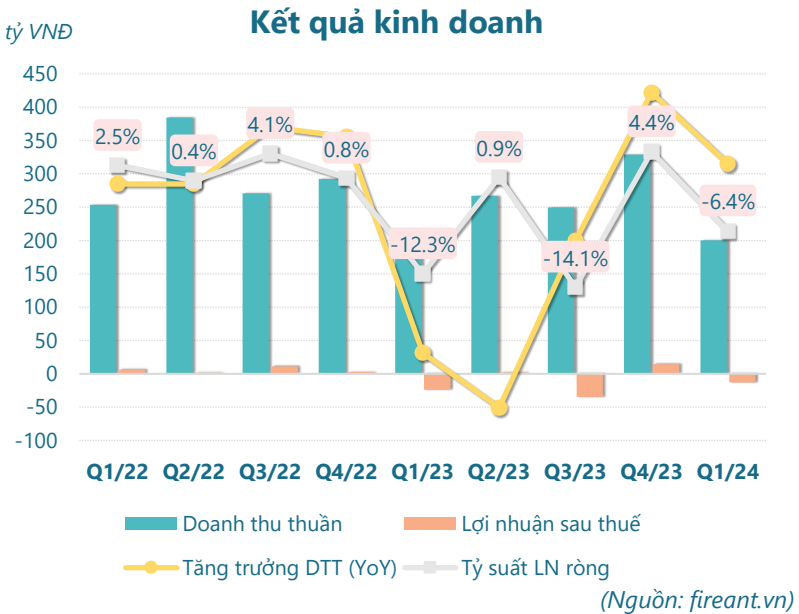
DT thuần 2023
1,048
tỷ VNĐ
YoY: ▼154 -12.8%

LN trước thuế 2023
-38.5
tỷ VNĐ
YoY: ▼70.4 -221%

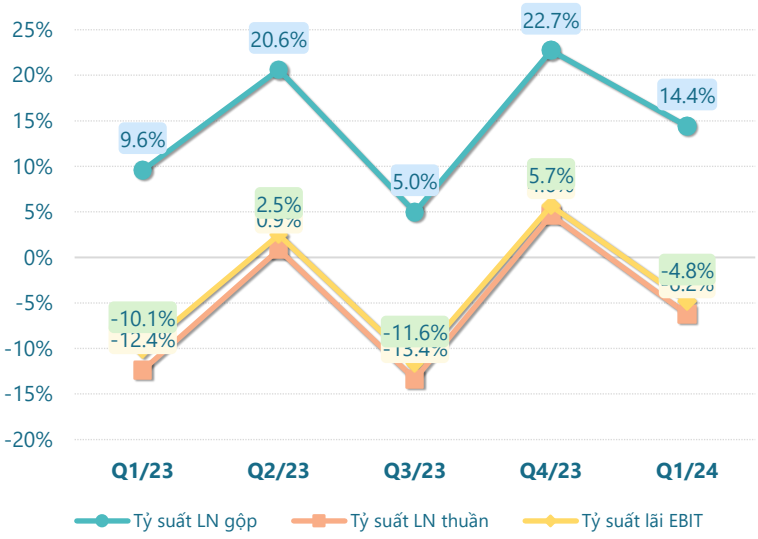
LN sau thuế 2023
-33.1
tỷ VNĐ
YoY: ▼57.7 -235%

ROE 2023
-16.3%
+/- YoY: ▼ 26.4%



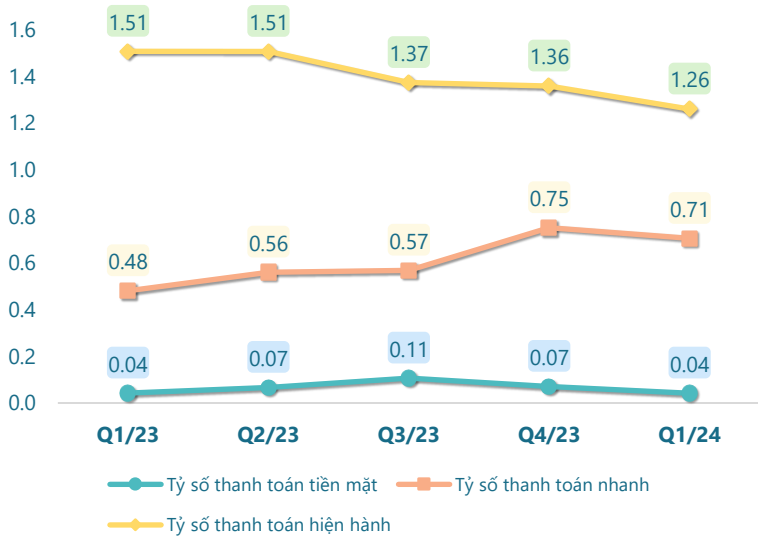


Tỷ suất lợi nhuận



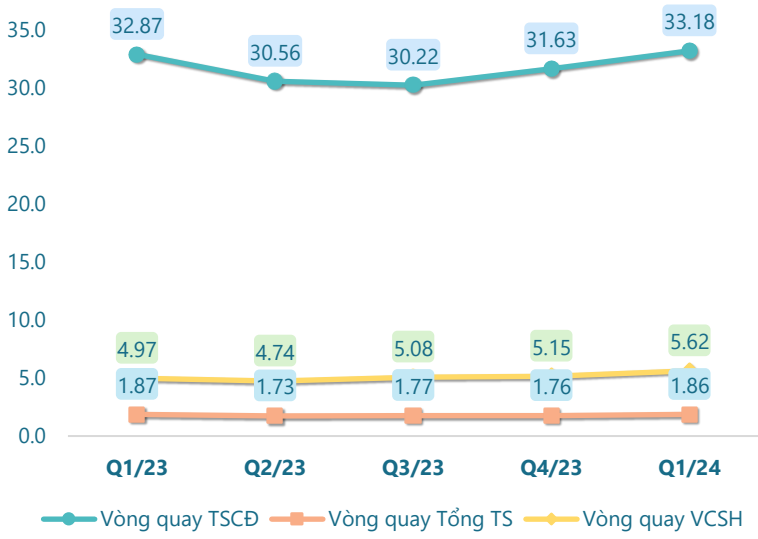
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



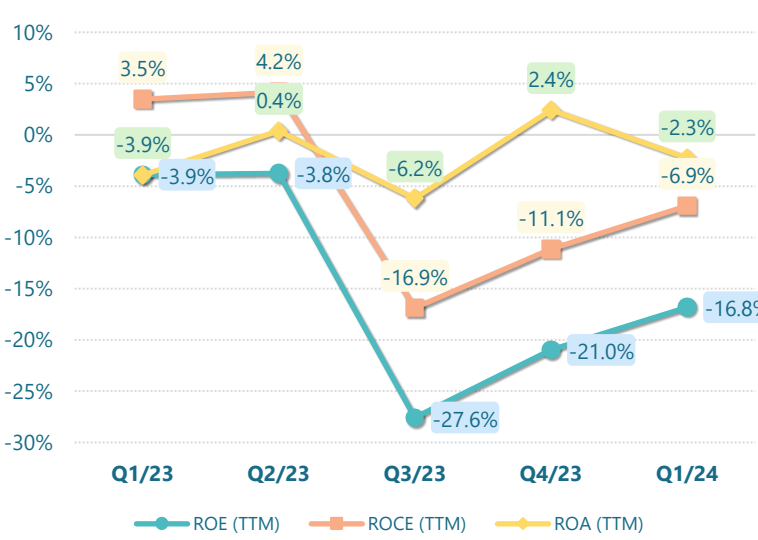
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



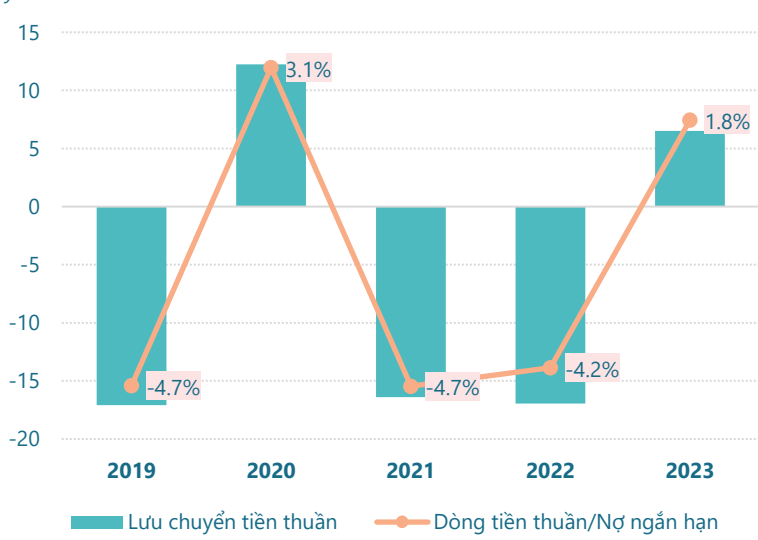
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



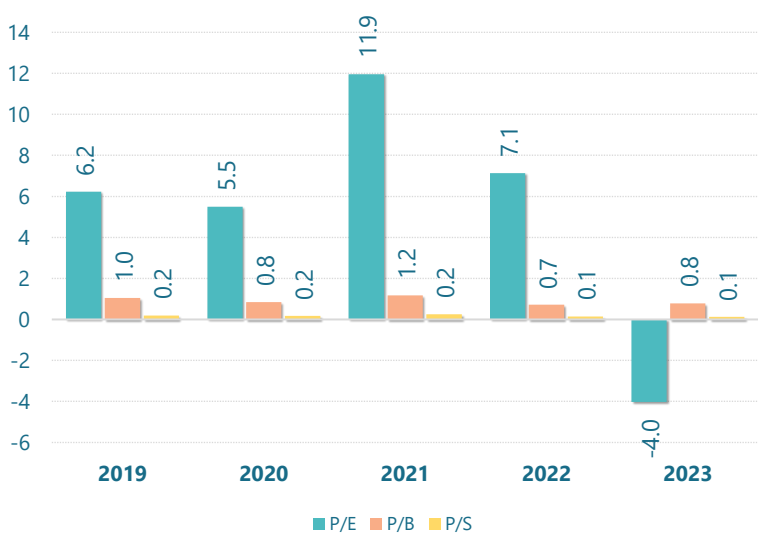
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)